

**QUY ĐỊNH**

**Một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy,  
các Thành ủy, Huyện ủy.**

-----

Thực hiện Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương (*gọi tắt là Quy định 09*);

Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, các Thành ủy, Huyện ủy như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số chế độ chi tiêu của Tỉnh ủy, các Thành ủy, Huyện ủy,

2. Đối tượng áp dụng:

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Các ban của Tỉnh ủy.
- Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.
- Các Thành ủy, Huyện ủy.

**II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 2. Chi xây dựng và thẩm định các văn bản nghị quyết, quy chế, quy định, đề án trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành**

1. Chi xây dựng văn bản

a) Đối với văn bản mới:

- Văn bản do Tỉnh ủy ban hành: Tổng mức kinh phí 15.000.000 đồng/văn bản.

- Văn bản do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Tổng mức kinh phí 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:

Tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí bằng 50% Điều a, Khoản này.

c) Trường hợp văn bản có phạm vi nghiên cứu rộng, nội dung phức tạp, cơ quan chủ trì lập dự toán trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

d) Mức kinh phí trên được chi cho một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình (*nếu có*), tờ trình và văn bản chỉ đạo: 70% kinh phí.

- Chi họp, hội thảo (*nếu không có thì được sử dụng vào mục xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, ...*) 10% kinh phí.

- Chi bồi dưỡng bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, phát hành tài liệu (*bằng văn bản giấy, mạng thông tin điện tử diện rộng của Đảng và đưa vào cơ sở dữ liệu văn kiện đảng bộ*): 10% kinh phí.

- Chi bồi dưỡng công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí: 10% kinh phí.

e) Chi văn phòng phẩm được thanh toán từ kinh phí thường xuyên của cơ quan chủ trì.

f) Đối với các văn bản có sử dụng tài liệu nước ngoài, phải điều tra xã hội học, Thường trực Tỉnh ủy quyết định về nội dung, đối tượng, phạm vi điều tra. Chế độ chi cho dịch thuật và điều tra xã hội học thực hiện theo các quy định hiện hành.

## 2. Chi cho công tác thẩm định văn bản

- Văn bản của Tỉnh ủy: Mức chi 2.500.000 đồng/văn bản.

- Văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức chi 1.500.000 đồng/văn bản.

Kinh phí thẩm định do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định chi.

## **Điều 3. Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành**

1. Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy : Mức chi 10.000.000 đồng.

2. Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy: Mức chi 5.000.000 đồng.

3. Chương trình làm việc định kỳ năm của Tỉnh ủy: Mức chi 2.500.000 đồng.

4. Chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (*không xây dựng đề án*) của Tỉnh ủy: Mức chi 1.500.000 đồng.

5. Báo cáo định kỳ năm của Tỉnh ủy: Mức chi 5.000.000 đồng/báo cáo.

6. Xây dựng báo cáo khác: Mức chi 3.000.000 đồng/báo cáo, bao gồm:

- Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy.

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của Tỉnh ủy.

- Báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm và nhiệm kỳ trình Tỉnh ủy.

## **Điều 4. Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:**

- Chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy : 8.000.000 đồng/ cuộc (*bao gồm: xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; chi họp đoàn kiểm tra, giám sát*).

- Mức chi cụ thể do trưởng đoàn kiểm tra, giám sát quyết định.

## **Điều 5. Chế độ chi hội nghị**

Chế độ chi hội nghị thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước; đối với tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:

- Hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập và chủ trì (*không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị, mức chi bằng 1,5 lần mức chi tiền ăn của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành và chi tiền phòng nghỉ (*đối với đại biểu ở xa phải nghỉ lại trong thời gian hội nghị*).

- Hội nghị tổng kết năm theo ngành của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy tổ chức được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị; mức chi bằng mức tiền ăn của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành.

- Một số hội nghị khác, tùy quy mô, tính chất hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định tiền ăn, tiền nghỉ của đại biểu và khách mời.

## **Điều 6. Chế độ chi tiếp công dân:**

### **1. Chế độ bồi dưỡng:**

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

### **2. Chế độ trang phục tiếp công dân:**

Cán bộ, công chức bộ phận chuyên trách tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo được hỗ trợ tiền may trang phục theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Quy định này.

## **Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội**

- 1. Chi tặng quà các đối tượng chính sách, cán bộ lão thành cách mạng, người có công với nước, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức yêu nước,... mức chi 5.000.000/người/lần.

### **2. Chế độ thăm hỏi, phúng viếng:**

#### **a) Chế độ thăm hỏi:**

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ tỉnh khi ốm, điều trị tại bệnh viện do Thường trực Tỉnh ủy quyết định, mức chi 2.000.000 đồng/người/lần. Ban tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy và thực hiện chế độ chi này.

- Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy khi ốm, điều trị tại bệnh viện: thực hiện chế độ thăm hỏi, mức chi 1.000.000 đồng/người/lần.

Trường hợp các đối tượng trên đây bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt, mức chi do Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

#### **b) Chế độ phúng viếng:**

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa.

- Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa.

- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (*chồng*); vợ (*chồng*); con của ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khi từ trần: Mức chi 1.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa.

### **Điều 8. Một số chế độ khác**

#### **1. Chế độ chi trang phục :**

a) Mỗi nhiệm kỳ, các đồng chí ủy viên Ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh được hỗ trợ tiền may trang phục với mức chi 3.000.000 đồng/người.

b) Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục 500.000 đồng/người/năm. Đối tượng không áp dụng quy định tại điểm này: Cán bộ làm công tác cơ yếu; các đồng chí được hưởng chế độ trang phục nêu tại Điểm a, Khoản 1 này.

#### **2. Chế độ bồi dưỡng hoạt động của Tỉnh ủy:**

Cán bộ, công chức và người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng hệ số 0,3 mức lương cơ sở.

#### **3. Chế độ bồi dưỡng công tác văn thư:**

Cán bộ, công chức làm công tác văn thư tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng hệ số 0,1 mức lương cơ sở.

#### **4. Chế độ tặng quà lưu niệm:**

Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy khi nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm 1.000.000 đồng/người; khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng được tặng quà lưu niệm với mức chi 500.000 đồng/người.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, định mức chi trong Quy định này được tính vào ngân sách hằng năm của Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy và do ngân sách địa phương đảm bảo.,

2. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án; đoàn kiểm tra, giám sát thuộc biên chế của cơ quan nào thì cơ quan đó thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

3. Đối với Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy:

- Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được áp dụng các chế độ chi tại Quy định này. Riêng chế độ trang phục quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy định này chỉ thực hiện đối với cán bộ, công chức, người lao động chuyên trách tại cơ quan.

- Các đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy được thực hiện các chế độ chi theo Quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quy định này. Các chế độ chi khác tại quy định này thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều này.

4. Các Thành ủy, Huyện ủy tùy điều kiện thực tế của huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện, mức chi không được vượt quá 75% mức chi của tỉnh.

5. Giao Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy định này và thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Tỉnh ủy.

6. Quy định này được thực hiện từ ngày ký và thay thế Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để xem xét điều chỉnh, giải quyết cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các Thành ủy, Huyện ủy,
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh,
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**